TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 28/11/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN D ÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Tuấn

2. Ông Phạm Ngọc Hà

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 143/2023/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc "***Tranh chấp ly hôn, nuôi con"***, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 597/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/11/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1986.
Địa chỉ: số E khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.
Bị đơn: Bà Lê Thị Hạnh D, sinh năm 1989
Địa chỉ: số B C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.
(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn Ông Hoàng A *trình bày*:

Ông và bà D tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn và cả hai đã sống ly thân hơn 01 năm. Xét thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này với bà D nên ông có đơn xin được ly hôn với bà D.

Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Lê Quốc B (nam) sinh ngày 12/02/2018, con hiện giờ đang do bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông đồng ý tiếp tục

giao con cho bà D nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình hòa giải bà D *trình bày*:

Thống nhất với trình bày của ông Hoàng A về quá trình hôn nhân, tuy nhiên theo bà, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của ông bà là do ông Hoàng A hay nhậu nhẹt, cờ bạc và không chung thủy. Bà đã nhiều lần góp ý nhưng ông Hoàng A vẫn không thay đổi, gia đình chồng cũng không khuyên bảo, không ủng hộ bà. Tuy nhiên bà xác định vẫn còn tình cảm với chồng nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: bà thống nhất tiếp tục nuôi con và mức cấp dưỡng như ông Hoàng A đã đưa ra.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với bà D; Bị đơn - bà D không đồng ý ly hôn và đề nghị được tạo cơ hội đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: ông Hoàng A và bà D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ, phía bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: qua trình bày của hai đương sự cho thấy quá trình hôn nhân của ông bà có phát sinh mâu thuẫn là sự thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mỗi bên trình bày có khác nhau về nguyên nhân mâu thuẫn, tuy nhiên đều thừa nhận là những xung đột vợ chồng hiện cả hai không có biện pháp giải quyết và đã ly thân hơn 01 năm nay. Phía bà D không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ nhưng đến phiên tòa hôm nay vẫn không đưa ra được biện pháp hàn gắn nào, trong khi ông Hoàng A vẫn cương quyết xin được ly hôn, dù Hội đồng xét xử đã động viên, phân tích. Điều này cho thấy cuộc hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có cơ sở để chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[4] Về con chung*:* ông bà đều xác định hiện con chung đang ở với bà D*,* ông Hoàng A đồng ý tiếp tục giao con chung lại cho bà D nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, cháu bé đang sống với mẹ và bà D cũng thống nhất tiếp tục nuôi con, nên việc người không trực tiếp nuôi con tự nguyện cấp dưỡng là phù hợp, đảm bảo cho sự phát triển của con, nên có cơ sở để Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 203 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hoàng A đối với bà Lê Thị Hạnh D.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Quốc B (nam), sinh ngày 12/02/2018 cho bà Lê Thị Hạnh D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hoàng A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng (hai triệu đồng/ tháng).

Thời gian cấp dưỡng: Từ khi án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho ông Hoàng A theo luật định, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0002474 ngày 13/10/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy thành án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-Các đương sự
-Viện kiểm sát q. B
-Thi hành án q.B
-Tòa án nhân dân TP .
-Lưu hồ sơ vụ án
-UBND p HT
Q CR, TPCT

Đặng Thị Huệ